TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 193/2023/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 183/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh L V M, sinh năm 1992
- *Bị đơn:* Chị L T Th, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Thôn M Tr, xã Ch Ph, huyện M L, thành phố H N.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh L V M và chị L T Th.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh L V M và chị L T Th xác định vợ chồng có 02 con chung là L D L, sinh ngày 24/11/2014 và L Đ Ph, sinh ngày 08/12/2016. Hai bên thỏa thuận:

+ Giao cho anh L V M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung L Đ Ph, sinh ngày 08/12/2016 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Giao cho chị L T Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung L D L, sinh ngày 24/11/2014 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về vấn đề cấp dưỡng: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh M và chị Th có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ:* Anh L V M và chị L T Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh L V M tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021123 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; anh M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã Ch Ph, huyện M L;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương